

Số: **007695** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07482.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG - CHUỐI - VINAMILK ADM GOLD
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-34
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 04 hộp x 110 mL
Ngày nhận mẫu : 27/04/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Bình
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	29/04/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
5	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	30/04/2018
6	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	28/04/2018
7	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
8	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	27/04/2018
9	Tetracycline	HD.PP.21-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018
10	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/04/2018
11	Procaïn benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/04/2018
12	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018

Mã số mẫu: 07482.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018
14	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
15	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
16	Gentamicin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
17	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5,0 µg/kg	27/04/2018
18	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
19	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
20	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	28/04/2018
21	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	28/04/2018
22	Heptachlor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
23	<i>Listeria monocytogenes</i>	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /mL	27/04/2018
24	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 - 2016	< 1 CFU /mL	27/04/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

**VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: 006225 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 05517.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG - CHUỐI - VINAMILK ADM GOLD
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-28
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 110 mL
Ngày nhận mẫu : 03/04/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Bình
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30,0 µg/kg	07/04/2018
2	Famoxadone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	05/04/2018
3	Fenpyroximate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	05/04/2018

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Bùi Đặng Thiên Hương



Ths.Bs Phạm Kim Anh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18040082 MM18040369	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 03/05/2018
--	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM18040369 RA NGÀY 18/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK

Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA DINH DƯỠNG - CHUỐI - VINAMILK ADM GOLD, KÝ HIỆU MẪU: V-STT-28

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/04/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 10/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	2,4 - D	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
2	Abamectin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
3	Acephate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
4	Aldicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
5	Aminopyralid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, C. Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Amitraz	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
7	Bentazone	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
8	Bifenazate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
9	Bifenthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
10	Bitertanol	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
11	Carbaryl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
12	Carbendazim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
13	Carbofuran	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
14	Carbosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
15	Chlormequat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
16	Chlorpropham	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0005	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.29) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3916219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH27B, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanhongminhtrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
17	Chlorpyrifos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
18	Chlorpyrifos-methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
19	Clethodim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
20	Clofentezine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
21	Cyhexatin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
22	Cyprodinil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0004	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
23	Cyromazine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
24	Diazinon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
25	Dichlorvos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
26	Dicofol	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
27	Difenoconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(9) 18001105

(9) (84.28) 3911 7216

(9) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(9) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(9) (84.292) 3918219

(9) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) ST.2738, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa

(9) (84.258) 246.5255

(9) (84.258) 246.5355

(9) vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
28	Diflubenzuron	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
29	Dimethenamid-p	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
30	Dimethipin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
31	Dimethoate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
32	Dimethomorph	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
33	Diphenylamine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,0004	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
34	Diquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
35	Disulfoton	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
36	Ethephon	mg/L	Không phát hiện MDL= 0,05	TCVN 8668:2011
37	Ethoprofos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
38	Fenamiphos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267-F268, Đường số 6, KDC 585, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH-2718, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
39	Fenbuconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
40	Fenbutatin oxide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
41	Fenhexamid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01- LCMS/MS)
42	Fenpropathrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
43	Fenpropimorph	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01- LCMS/MS)
44	Fenpyroximate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01- LCMS/MS)
45	Fenvalerat	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
46	Fipronil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
47	Fludioxonil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
48	Flumethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
49	Flusilazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này; 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CƠ CÁN THỢ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 585, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Tráng, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
50	Flutolanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
51	Imidacloprid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
52	Indoxacarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
53	Kresoxim-methyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
54	Methidathion	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,001	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
55	Methomyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
56	Methoprene	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
57	Methoxyfenozide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
58	Myclobutanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
59	Novaluron	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
60	Oxamyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, C. Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
61	Oxydemeton-methyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS)
62	Paraquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
63	Penconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
64	Permethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
65	Phorate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
66	Piperonyl butoxide	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
67	Pirimicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
68	Pirimiphos - methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
69	Prochloraz	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
70	Profenofos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
71	Propamocarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng. *Information of sample is written as customer request.*

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
191.02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
191 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 536, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanhong@mientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
72	Propargite	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
73	Propiconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
74	Pyraclostrobin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
75	Pyrimethanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
76	Quinoxifen	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
77	Spinosad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
78	Tebuconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
79	Tebufenozide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
80	Terbufos	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
81	Thiacloprid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
82	Triadimefon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cầu Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
83	Triadimenol	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
84	Trifloxystrobin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
85	Vinclozolin	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
86	Dithiocarbamate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.NC.0043
87	Gluphosinate- ammonium	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	J. AOAC Int. 100 (2017) 63/639(**)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Lý Tuấn Kiệt

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

191.02 Nguyễn Văn Thiệu, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 58B, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ STH2718, Đường B.E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18040082 MM18040369	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 03/05/2018
--	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM18040369 RA NGÀY 18/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK

Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA DINH DƯỠNG - CHUỐI - VINAMILK ADM GOLD, KÝ HIỆU MẪU: V-STT-28

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/04/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 10/04/2018



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
2	Alpha - cypermethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
3	Amoxicilline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	CASE.SK.0010 (LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
102 Nguyễn Văn Thiệu P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2703, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Tráng, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn



STT/	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Ceftiofur	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0078-LC/MS/MS
6	Colistin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0065/1 (LCMS/MS)
7	Cyfluthrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
8	Cyhalothrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
9	Cypermethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
10	Deltamethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
11	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,3	CASE.SK.0129 (LCMS/MS)
12	Diminazene	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
13	Doramectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01-LCMS/MS)
14	Eprinomectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01-LCMS/MS)
15	Febantel	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM.

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH:

91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911-7215

✉ casehcm@case.vn

CỤ CÁN THỢ:

91 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG:

91 STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246.5255

☎ (84.258) 246.5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
16	Fenbendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
17	Imidocarb	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
18	Isometamidium	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0102 (LCMS/MS)
19	Ivermectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01) LCMS/MS
20	Lincomycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
21	Monensin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	CASE.SK.0034 (LCMS/MS)
22	Oxfendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0123 (LCMS/MS)
23	Pirlimycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
24	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0006 (LC/MS/MS)
25	Thiabendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
26	Trichlorfon (Metrifonat)/ Dipterex	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH:
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Káo, Q.1, TP.HCM
 18001105
 (84-28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ:
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cai Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918216 - 217 - 218
 (84.292) 3918219
 support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG:
 STH2/78, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 246 5255
 (84.258) 246 5355
 vanphongmien trung@case.vn

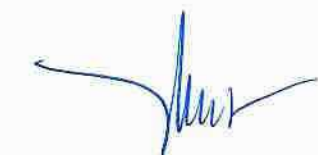
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
27	Tylosine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	CASE.SK.0029 (LCMS/MS)
28	Neomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	CASE.NC.0081
29	Spectinomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	CASE.NC.0085

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Ly Tuan Kien

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TRHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 (9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 (84.28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918216 - 217 - 218
 (84.292) 3918219
 support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 246 5255
 (84.258) 246 5355
 vanphongmienntrung@case.vn

Số: **007695** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07482.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG - CHUỐI - VINAMILK ADM GOLD
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-34
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 04 hộp x 110 mL
Ngày nhận mẫu : 27/04/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Bình
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	29/04/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	29/04/2018
5	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	30/04/2018
6	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	28/04/2018
7	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
8	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	27/04/2018
9	Tetracycline	HD.PP.21-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018
10	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/04/2018
11	Procaïn benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1,0 µg/kg	27/04/2018
12	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018

Mã số mẫu: 07482.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	27/04/2018
14	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
15	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
16	Gentamicin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	28/04/2018
17	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5,0 µg/kg	27/04/2018
18	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
19	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
20	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	28/04/2018
21	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	28/04/2018
22	Heptachlor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/04/2018
23	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /mL	27/04/2018
24	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 - 2016	< 1 CFU /mL	27/04/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

**VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ths.Bs Phạm Kim Anh